

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT

Biểu mẫu 18
THÔNG BÁO

**Công khai thông tin chất lượng đào tạo thực tế của Trường Đại học Thủ Dầu Một
Năm học 2018 - 2019**

C. Công khai các môn học của từng khóa học, chuyên ngành: 30 chương trình đào tạo đại học hệ chính quy
15.1. Chương trình Quản lý Tài nguyên và Môi trường, Khóa học 2015 – 2019

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1	Sinh thái học (2+0)		2	học kỳ 1	
2	Toán cao cấp A1 (1+1)	Nắm vững các kiến thức về hàm số, đạo hàm, vi phân, tích phân và lý thuyết chuỗi; Rèn luyện cho sinh viên khả năng tính toán, phương pháp Tư duy toán học, giúp sinh viên thấy được mối liên hệ giữa toán học và các môn học khác.	2	học kỳ 1	tự luận
3	Vật lý đại cương B1 (2+0)		2	học kỳ 1	
4	Giáo dục Quốc phòng		8	học kỳ 1	

5	Hóa học đại cương (2+0)	Sinh viên hiểu những khái niệm, định luật cơ bản trong hóa học đại cương. Sinh viên vận dụng tính toán một số đại lượng đặc trưng như năng lượng phản ứng, pH...	2	học kỳ 1	
6	Giáo dục thể chất (1+2)	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về các môn thể thao. Hướng dẫn cho sinh viên học kỹ thuật cơ bản về các môn thể thao.	3	học kỳ 1	
7	Thực hành hóa đại cương (0+1)		1	học kỳ 1	
8	Pháp luật đại cương (2+0)	Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về nhà nước và pháp luật. Để đạt được mục tiêu đó, nội dung của học phần bao gồm những vấn đề cơ bản nhất, chung nhất về nhà nước và pháp luật, đồng thời có sự liên hệ với nhà nước và pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Bên cạnh đó, học phần còn có những nội dung về pháp luật chuyên ngành bao gồm: Luật Hiến pháp, Luật Hành chính, Luật Dân sự, Luật Lao động, Luật Hình sự và bổ sung thêm một nội dung mới theo yêu cầu của Bộ Giáo dục và đào tạo là Pháp luật về phòng, chống tham nhũng	2	học kỳ 1	trắc nghiệm
9	Cơ sở khoa học môi trường (2+0)		2	học kỳ 1	
10	Hóa phân tích (2+0)		2	học kỳ 2	

11	Toán cao cấp A2 (1+1)	<p>Trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về đại số Tuyến tính;</p> <p>Ứng dụng trong quy hoạch Tuyến tính: phương pháp hình học, thuật toán đơn hình giải các bài toán Kinh tế;</p> <p>Giải các bài toán ứng dụng của đại số Tuyến tính trong Kinh tế;</p> <p>Ứng dụng của hệ phương trình Tuyến tính trong phân tích mô hình cân bằng thu nhập quốc dân.</p> <p>Ứng dụng của ma trận trong mô hình Input- Output của Leontief;</p> <p>Trình bày các khái niệm cơ bản về không gian vector và ánh xạ Tuyến tính;</p> <p>Kết nối mối liên hệ giữa toán CC A2 và các môn học liên quan.</p>	2	học kỳ 2	tự luận
12	Thực hành hóa phân tích (0+1)	Nhằm giúp trang bị cho sinh viên những kiến thức thực hành về phương pháp phân tích định tính và định lượng hóa học, để có thể vận dụng vào trong việc học tập các môn khác và tiến hành nghiên cứu; lý giải, đề xuất, tiến hành được quy trình phân tích trong các trường hợp đơn giản để nhận biết và xác định nồng độ một số chất trong hỗn hợp.	1	học kỳ 2	Báo cáo thực hành
13	Vật lý đại cương B2 (2+0)		2	học kỳ 2	
14	Xã hội học đại cương (1+1)		2	học kỳ 2	
15	Hóa môi trường (1+1)		2	học kỳ 2	

16	Những NLCB của CN Mac-LN (3+2)	Ngoài 1 chương mở đầu nhằm giới thiệu khái lược về chủ nghĩa Mác-Lênin và một số vấn đề chung của môn học. Căn cứ vào mục tiêu môn học, nội dung chương trình môn học được cấu trúc thành 3 phần, 9 chương: Phần thứ nhất có 3 chương bao quát những nội dung cơ bản về thế giới quan và phương pháp luận của chủ nghĩa Mác-Lênin; phần thứ hai có 3 chương trình bày ba nội dung trọng tâm thuộc học thuyết kinh tế của chủ nghĩa Mác-Lênin về phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa; phần thứ ba có 3 chương, trong đó có 2 chương khái quát những nội dung cơ bản thuộc lý luận của chủ nghĩa Mác-Lênin về chủ nghĩa xã hội và 1 chương khái quát chủ nghĩa xã hội hiện thực và triển vọng.	5	học kỳ 2	tự luận
17	Anh văn 1 (2+1)	Học phần Anh văn 1 là học phần đào tạo tiếng Anh dành cho sinh viên không chuyên bậc đại học và cao đẳng. Học phần này nhằm củng cố và trang bị cho sinh viên hệ thống hóa kiến thức ngữ pháp và từ vựng tiếng Anh ở trình độ A1-A2	3	học kỳ 2	
18	Thực hành vật lý đại cương (0+1)		1	học kỳ 3	
19	Thực tập vi sinh môi trường (0+1)		1	học kỳ 3	
20	Cơ sở hệ thống thông tin địa lý (2+1)	Giới thiệu cơ sở về hệ thống thông tin địa lý và các thao tác cơ bản trên phần mềm chuyên ngành	3	học kỳ 3	Giữa kỳ: Bài tập thực hành; Cuối kỳ: Tiểu luận
21	Cơ sở tài nguyên biển và hải đảo (2+0)	giới thiệu cơ sở về tài nguyên biển, các hệ sinh thái biển, luật biển và các vấn đề môi trường biển	2	học kỳ 3	vấn đáp

22	Anh văn 2 (2+1)	<p>Học phần này nhằm củng cố và trang bị cho học viên hệ thống hóa kiến thức ngữ pháp và từ vựng tiếng Anh ở trình độ A2. Bên cạnh đó, học phần cũng cung cấp một số kiến thức rất cơ bản về văn hóa của một số nước nói tiếng Anh và cung cấp các tình huống, ngữ cảnh giúp sinh viên thực hành và vận dụng các chủ điểm ngữ pháp, từ vựng đã học vào thực tế cuộc sống. Qua đó, sinh viên có thể: tránh được một số lỗi ngữ pháp thường gặp trong quá trình giao tiếp; hiểu được các câu và cấu trúc được sử dụng thường xuyên liên quan đến nhu cầu giao tiếp cơ bản (như các thông tin về gia đình, bản thân, đi mua hàng, hỏi đường, việc làm); trao đổi thông tin về những chủ đề đơn giản, quen thuộc hằng ngày; mô tả đơn giản về bản thân, môi trường xung quanh và những vấn đề thuộc nhu cầu thiết yếu.</p>	3	học kỳ 3	
23	Địa chất môi trường(1+1)		2	học kỳ 3	
24	An toàn lao động và vệ sinh môi trường (2+0)	<p>Học phần đề cập đến những khái niệm cơ bản liên quan đến lao động (điều kiện lao động, tai nạn lao động, mối nguy,...), bảo hộ lao động và an toàn vệ sinh môi trường; Học phần cũng cung cấp các kiến thức về quản lý rủi ro trong lao động, đánh giá mức độ an toàn của một cơ sở/doanh nghiệp. Đi sâu vào phân tích các kỹ thuật an toàn lao động, kỹ thuật vệ sinh môi trường giữ gìn môi trường làm việc, biện pháp phòng chống ô nhiễm, giải pháp cho tương lai để ngăn ngừa tai nạn lao động và giảm thiểu bệnh nghề nghiệp; Học phần cũng cung cấp kiến thức về quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp theo tiêu chuẩn OHSAS 18001</p>	2	học kỳ 3	Trắc nghiệm + tự luận

25	Sinh học môi trường đại cương (2+0)		2	học kỳ 3	
26	Thực tập phân tích môi trường (0+1)	Được hướng dẫn cách phân tích các chỉ tiêu quan trọng sau: Nhu cầu oxy sinh hoá (BOD), Nhu cầu oxy hoá học (COD), Nitrit, Nitrat, Amoni, Photpho. Ngoài ra sinh viên còn được hướng dẫn phương thức lấy mẫu, phân tích và trữ mẫu cùng với việc sử dụng & cách chuẩn độ các máy đo các thông số quan trọng như pH, DO, EC, độ đục, SS...	1	học kỳ 3	Báo cáo thực hành
27	Vi sinh môi trường (1+1)		2	học kỳ 3	
28	Phân tích môi trường (2+0)	Giới thiệu các phương pháp chuẩn bị mẫu cho phân tích và nguyên tắc cơ bản của các phương pháp phân tích các mẫu môi trường: nước, chất rắn (đất, trầm tích, sinh vật) và không khí	2	học kỳ 3	Giữa kỳ: trắc nghiệm, Cuối kỳ: tự luận
29	Phương pháp NCKH (2+0)	Cung cấp kiến thức cơ bản về lý thuyết và kỹ năng nghiên cứu khoa học, giúp sinh viên thực hiện các đề tài khoa học và tiểu luận tốt nghiệp sau này	2	học kỳ 4	Tiểu luận
30	Luật và chính sách môi trường (2+0)	Giới thiệu luật MT quốc tế, chính sách mt là gì? Các công ước quốc tế nổi bật, pháp luật môi trường Việt Nam	2	học kỳ 4	Tiểu luận
31	Anh văn chuyên ngành 1 (3+0)		3	học kỳ 4	

32	Tư tưởng Hồ Chí Minh (1+1)	Ngoài chương mở đầu, nội dung học phần gồm 7 chương: chương 1, trình bày về cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; từ chương 2 đến chương 7 trình bày những nội dung của tư tưởng Hồ Chí Minh về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam.	2	học kỳ 4	tự luận
33	Cơ học chất lưu (1+1)		2	học kỳ 4	
34	Thổ nhưỡng (2+0)		2	học kỳ 4	
35	Cơ sở viễn thám (2+1)	Giới thiệu cơ sở về viễn thám và các thao tác cơ bản trên phần mềm chuyên ngành	3	học kỳ 4	Giữa kỳ: Bài tập thực hành; Cuối kỳ: Tiểu luận
36	Môi trường và phát triển bền vững (2+0)	Trang bị kiến thức cho sinh viên về những vấn đề cơ bản về Môi trường và phát triển bền vững. Giúp sinh viên đánh giá được độ bền vững tương ứng với các điều kiện phát triển của những địa phương khác nhau. Giúp sinh viên phân tích và áp dụng được một số giải pháp nhằm phát triển bền vững ở địa phương.	2	học kỳ 4	Giữa kỳ: Tiểu luận, cuối kỳ: Vấn đáp
37	Quản lý tài nguyên không khí và khí hậu (3+0)	Giới thiệu về khí quyển và cơ chế hình thành khí hậu, ô nhiễm môi trường không khí, các vấn đề về BĐKH tại VN	3	học kỳ 5	Giữa kỳ: Tiểu luận, cuối kỳ: Vấn đáp
38	Đại cương công nghệ môi trường (2+1)	Các khái niệm cơ bản về công nghệ : Kiến thức cơ bản về nước thải, Khí thải, chất thải rắn, và các công nghệ xử lý.	3	học kỳ 5	Tiểu luận

39	Thủy văn môi trường (1+1)	Kiến thức thủy văn ứng dụng tài nguyên nước, tác động môi trường đối với công trình thủy lợi, thủy điện; Nghiên cứu các biện pháp phòng chống ô nhiễm nước, phòng chống bão lũ, chỉnh trị sông ngòi và bờ biển	2	học kỳ 5	Tiểu luận
40	Độc học môi trường (1+1)	Giới thiệu các loại độc tố học môi trường, các dạng độc chất trong môi trường và tác động gây hại của chúng. Các nguyên lý của độc học, phương thức chất độc đi vào cơ thể, phản ứng và tác động của chất độc.	2	học kỳ 5	Giữa kỳ: trắc nghiệm , Cuối kỳ: trắc nghiệm + vấn đáp
41	Xã hội học môi trường (1+1)		2	học kỳ 5	
42	Anh văn chuyên ngành 2 (3+0)	Trang bị từ vựng, rèn kỹ năng dịch thuật, viết câu ứng dụng trong lĩnh vực môi trường	3	học kỳ 5	Giữa kỳ: Thuyết trình; Cuối kỳ: Trắc nghiệm
43	Tối ưu hóa (1+1)		2	học kỳ 5	
44	Đánh giá tác động môi trường (1+1)	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về đánh giá tác động môi trường (ĐTM). Hướng dẫn sinh viên cách thành lập một báo cáo ĐTM cho một dự án. Bên cạnh đó, môn học còn hướng cho sinh viên cách suy luận tổng hợp trong việc quản lý các dự án nghiên cứu về môi trường, giúp cho sinh viên ngành môi trường biết được cách thẩm định ĐTM dự án cũng như các tổ chức, cơ quan nào có thẩm quyền thẩm định ĐTM dự án.	2	học kỳ 5	Giữa kỳ: Thuyết trình; Cuối kỳ: Tự luận
45	Các phương pháp thống kê trong môi trường (2+0)	Giới thiệu cho sinh viên về phương pháp thống kê, xử lý số liệu trong môi trường	2	học kỳ 5	Thi tự luận, không sử dụng tài liệu

46	Quản lý môi trường (1+1)	<p>Những kiến thức cơ bản về quản lý môi trường để vận dụng vào thực tiễn;</p> <p>Những kỹ năng để áp dụng các công cụ QLMT thích hợp vào giải quyết các vấn đề môi trường cụ thể;</p> <p>Những kiến thức về quản lý các thành phần môi trường để từ đó vận dụng vào công tác quản lý và BVMT nhằm hướng đến sự PTBV;</p> <p>Những kỹ năng phân tích vấn đề, cũng như kỹ năng làm việc nhóm.</p>	2	học kỳ 6	tiểu luận
47	Quy hoạch môi trường (2+0)	<p>Các đánh giá quy hoạch môi trường bao gồm sử dụng đất, kinh tế - xã hội, vận chuyển, kinh tế, đặc điểm nhà ở, ô nhiễm không khí – tiếng ồn, đất âm, môi trường của các loài đang bị đe dọa, khu vực lũ lụt, vùng ven xói mòn, nghiên cứu tầm nhìn và được coi như là một cách đánh giá môi trường tích hợp. Nó là khả năng để phân tích các vấn đề môi trường sẽ tạo điều kiện cho việc ra quyết định quan trọng</p>	2	học kỳ 6	Tiểu luận
48	Kinh tế tài nguyên (1+1)	<p>Giúp sinh viên hiểu mối quan hệ giữa tài nguyên và kinh tế. Ứng dụng các mô hình kinh tế để xác định mức khai thác và tiêu dùng đối với các loại tài nguyên tái tạo và không tái tạo. Trên cơ sở đó đề xuất chính sách và giải pháp quản lý và sử dụng nguồn tài nguyên hợp lý và hiệu quả</p>	2	học kỳ 6	vấn đáp

49	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam (3+0)	Học phần này sẽ cung cấp những kiến thức về hệ thống những đường lối cơ bản của Đảng Cộng sản Việt Nam, xây dựng niềm tin, có ý thức tán thành, ủng hộ chủ trương, đường lối chính sách của Đảng. Nội dung gồm 8 chủ đề: Chương 1: Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng; Chương 2: Đường lối đấu tranh giành chính quyền (1930-1945); Chương 3: Đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược (1945-1975); Chương 4: Đường lối công nghiệp hoá; Chương 5: Đường lối xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; Chương 6: Đường lối xây dựng hệ thống chính trị; Chương 7: Đường lối xây dựng văn hoá và giải quyết các vấn đề xã hội; Chương 8: Đường lối đối ngoại.	3	học kỳ 6	tự luận
50	Đánh giá rủi ro môi trường (1+1)	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về đánh giá rủi ro môi trường. Đánh giá rủi ro cho sinh vật, hệ sinh thái và sức khoẻ con người từ những chất ô nhiễm độc hại trong môi trường. Đưa ra một số giải pháp quản lý rủi ro nhằm hạn chế tác hại của chất ô nhiễm đến sinh vật, hệ sinh thái và con người.	2	học kỳ 6	Giữa kỳ: Thuyết trình; Cuối kỳ: Tự luận
51	Ứng dụng GIS và viễn thám trong quản lý môi trường (2+1)	Sử dụng thành thạo công cụ GIS và RS trong việc tổ chức và quản lý các ứng dụng trong công tác quản lý môi trường và tài nguyên	3	học kỳ 6	Giữa kỳ: Bài tập thực hành; Cuối kỳ: Tiểu luận
52	Tham quan thực tế (0+2)		2	học kỳ 6	
53	Kinh tế môi trường (1+1)	Giúp sinh viên hiểu mối quan hệ giữa phát triển kinh tế và bảo vệ môi trường đồng thời biết sử dụng các công cụ kinh tế trong bảo vệ môi trường	2	học kỳ 6	Thi tự luận, không sử dụng tài liệu

54	Quản lý môi trường đô thị và khu công nghiệp (2+0)	Cung cấp cho sinh viên (SV) kiến thức cơ bản và thực tiễn về quản lý môi trường đô thị & quản lý môi trường trong hoạt động sản xuất công nghiệp (QLMTĐT&KCN). Sau khi hoàn tất môn học, SV có được kiến thức và kỹ năng cơ bản về QLMTĐT&KCN, hiểu biết các nguyên tắc của việc phát triển đô thị & phát triển công nghiệp bền vững, các vấn đề môi trường đô thị và công nghiệp nổi bật, các giải pháp và công cụ quản lý thích hợp, và kinh nghiệm QLMTĐT&KCN ở nước ta và trên thế giới.	2	học kỳ 7	Giữa kỳ: Thuyết trình; Cuối kỳ: Vấn đáp
55	Chỉ thị sinh học môi trường (2+0)	Giới thiệu các khái niệm, vai trò, ý nghĩa và ứng dụng của chỉ thị sinh học môi trường trong nghiên cứu và xử lý ô nhiễm môi trường; các phương pháp nghiên cứu chỉ thị sinh học môi trường; chỉ thị sinh học môi trường nước; chỉ thị sinh học môi trường không khí; chỉ thị sinh học môi trường đất	2	học kỳ 7	Giữa kỳ: trắc nghiệm , Cuối kỳ: vấn đáp
56	Quản lý chất thải rắn và chất thải nguy hại (1+1)	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về quản lý chất thải rắn – chất thải nguy hại. Sinh viên có thể khảo sát, đánh giá và đề xuất giải pháp đối với hiện trạng quản lý chất thải rắn khu vực; nâng cao nhận thức về quản lý chất thải rắn – chất thải rắn nguy hại nhằm tạo môi trường sống lành mạnh, góp phần phát triển môi trường một cách bền vững. Ngoài ra, môn học còn cung cấp cho sinh viên các phương pháp quản lý chất thải rắn bằng ứng dụng các công cụ pháp lý, kinh tế. Giúp sinh viên tìm hiểu, nghiên cứu các trường hợp điển hình và các kinh nghiệm quản lý chất thải rắn và chất thải nguy hại của các nước trên thế giới.	2	học kỳ 7	Giữa kỳ: Thuyết trình; Cuối kỳ: Tự luận

57	Sản xuất sạch hơn (1+1)	Sinh viên có kiến thức về SXSH và khả năng tổ chức thực hiện SXSH trong các đơn vị sản xuất và dịch vụ ... Biết cách tiếp cận với các nhà doanh nghiệp và truyền bá/vận động thực hiện sản xuất sạch hơn.	2	học kỳ 7	Giữa kỳ: Tự luận; Cuối kỳ: Tiểu luận
58	Kiểm soát ô nhiễm môi trường (2+0)	Cung cấp kiến thức về các quá trình xử lý ô nhiễm công nghiệp. Kiểm soát ô nhiễm môi trường công nghiệp cơ bản đặt nền tảng trên sự ngăn ngừa ô nhiễm	2	học kỳ 7	Tiểu luận
59	Quản lý tài nguyên nước (1+1)	Khái niệm, thống kê các dạng tài nguyên nước (nguồn nước, thành phần, chất lượng...) Nguồn nước thải và các tiêu chuẩn của nước thải trong quản lý nhà nước.	2	học kỳ 7	Tiểu luận
60	Thực tập chuyên ngành (0+2)		2	học kỳ 7	
61	Quản lý tổng hợp lưu vực (2+0)		2	học kỳ 7	
62	Quản lý môi trường nông nghiệp và nông thôn (2+0)	Cung cấp cho sinh viên (SV) kiến thức cơ bản và thực tiễn về quản lý môi trường nông nghiệp và nông thôn. Sau khi hoàn tất môn học, SV có được kiến thức và kỹ năng cơ bản về QLMTNN&NT, hiểu biết các nguyên tắc quản lý của việc phát triển nông nghiệp nông thôn bền vững, các vấn đề môi trường nông nghiệp nông thôn hiện nay, các giải pháp và công cụ quản lý thích hợp và kinh nghiệm QLMTNN&NT trong nước và quốc tế.	2	học kỳ 7	Tiểu luận

63	Hệ thống quản lý môi trường (1+1)	Giới thiệu ISO 14001:2015, các thành phần của hệ thống quản lý môi trường, cách thức tiến hành xác định khía cạnh mt ý nghĩa, các bước xây dựng hệ thống quản lý mt tại một đơn vị	2	học kỳ 7	Tiểu luận
64	Tiểu luận tốt nghiệp (0+3) (môn thay thế khóa luận)		3	học kỳ 8	
65	Khóa luận tốt nghiệp (0+7)		7	học kỳ 8	
66	Thực tập tốt nghiệp (0+3)		3	học kỳ 8	
67	Quản lý môi trường dựa vào cộng đồng (2+0) (môn thay thế khóa luận)	Giới thiệu quản lý mt dựa vào cộng đồng là gì, sinh kế người dân là gì? Các công cụ cây vấn đề, biểu đồ ven, bản đồ nguồn lực, giới thiệu các trường hợp điển cứu: Tràm chim Đồng Tháp Mười, Rừng ngập mặn Cần giờ, phá Tam giang...	2	học kỳ 8	tiểu luận
68	Phân tích hệ thống môi trường (2+0) (môn thay thế khóa luận)	Các vấn đề môi trường ngày nay biến đổi theo quá trình phát triển kinh tế, sản xuất và do chính hoạt động của con người gây ra, do mối quan hệ tương tác phức hợp giữa hệ thống xã hội trong đó giữ vai trò quan trọng nhất là các hệ thống sản xuất và hệ sinh thái tự nhiên. Vì vậy, để nhận thức và tìm ra nguyên nhân để ngăn chặn, nắm vững mối quan hệ tương tác giữa các hệ thống phức hợp, cần thiết phải tiếp cận các vấn đề môi trường (qui hoạch, quản lý, dự báo, khắc phục, ngăn ngừa...) theo phương pháp luận của khoa học hệ thống. Môn học này trang bị cho sinh viên hệ thống các phương pháp luận, phương pháp và công cụ phân tích hệ thống, nhằm giúp SV có khả năng tư duy hệ thống, trên cơ sở đó biết nhận thức và đề ra tương giải pháp giải	2	học kỳ 8	Giữa kỳ: Thuyết trình; Cuối kỳ: Tiểu luận

		quyết những vấn đề môi trường trong các hệ thống kỹ thuật, hệ sinh thái và các hệ thống quản lý sản xuất và quản lý đô thị.			
--	--	---	--	--	--

15.2. Chương trình Quản lý Tài nguyên và Môi trường, khóa học 2016 – 2020

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1	Vẽ kỹ thuật (2+1)	Môn học cung cấp cho sinh viên những hiểu biết về CAD (Computer Aided Design) và cách thể hiện theo đúng quy cách trên một bản vẽ kỹ thuật thông qua các kiến thức về: tỉ lệ, kích thước, các hình chiếu, hình cắt, mặt cắt...	3	học kỳ 1	thực hành
2	Giáo dục thể chất (1+2)	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về các môn thể thao. Hướng dẫn cho sinh viên học kỹ thuật cơ bản về các môn thể thao.	3	học kỳ 1	

3	Nhập môn ngành quản lý tài nguyên môi trường (1+1)	Giải thích được khái niệm về tài nguyên, môi trường, quản lý TN&MT, quy hoạch MT, quan trắc MT, tiêu chuẩn MT, đánh giá tác động MT và phát triển bền vững. Phân tích các vấn đề công tác quản lý tài nguyên và môi trường, các thành phần môi trường. Vận dụng được các công cụ quản lý môi trường vào công tác quản lý nhà nước về môi trường ở các cấp.	2	học kỳ 1	Tiểu luận
4	Toán cao cấp A1 (1+1)	Nắm vững các kiến thức về hàm số, đạo hàm, vi phân, tích phân và lý thuyết chuỗi; Rèn luyện cho sinh viên khả năng tính toán, phương pháp Tư duy toán học, giúp sinh viên thấy được mối liên hệ giữa toán học và các môn học khác.	2	học kỳ 1	tự luận
5	Giáo dục quốc phòng		8	học kỳ 1	
6	Tiếng Anh 1 (2+1)	Học phần Anh văn 1 là học phần đào tạo tiếng Anh dành cho sinh viên không chuyên bậc đại học và cao đẳng. Học phần này nhằm củng cố và trang bị cho sinh viên hệ thống hóa kiến thức ngữ pháp và từ vựng tiếng Anh ở trình độ A1	3	học kỳ 1	
7	Những NLCB của CN Mac-LN (3+2)	Ngoài 1 chương mở đầu nhằm giới thiệu khái lược về chủ nghĩa Mác-Lênin và một số vấn đề chung của môn học. Căn cứ vào mục tiêu môn học, nội dung chương trình môn học được cấu trúc thành 3 phần, 9 chương: Phần thứ nhất có 3 chương bao quát những nội dung cơ bản về thế giới quan và phương pháp luận của chủ nghĩa Mác-Lênin; phần thứ hai có 3 chương trình bày ba nội dung trọng tâm thuộc học thuyết kinh tế của chủ nghĩa Mác-Lênin về phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa; phần thứ ba có 3 chương, trong đó có 2 chương khái quát những nội dung cơ bản thuộc lý luận của chủ nghĩa Mác-Lênin về chủ nghĩa xã hội và 1 chương khái	5	học kỳ 1	tự luận

		quát chủ nghĩa xã hội hiện thực và triển vọng.			
8	Phương pháp NCKH (1+1)	Cung cấp kiến thức cơ bản về lý thuyết và kỹ năng nghiên cứu khoa học, giúp sinh viên thực hiện các đề tài khoa học và tiểu luận tốt nghiệp sau này	2	học kỳ 1	Tiểu luận
9	Toán cao cấp A2 (1+1)	<p>Trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về đại số Tuyến tính;</p> <p>Ứng dụng trong quy hoạch Tuyến tính: phương pháp hình học, thuật toán đơn hình giải các bài toán Kinh tế; Giải các bài toán ứng dụng của đại số Tuyến tính trong Kinh tế;</p> <p>Ứng dụng của hệ phương trình Tuyến tính trong phân tích mô hình cân bằng thu nhập quốc dân. Ứng dụng của ma trận trong mô hình Input- Output của Leontief;</p> <p>Trình bày các khái niệm cơ bản về không gian vectơ và ánh xạ Tuyến tính;</p> <p>Kết nối mối liên hệ giữa toán CC A2 và các môn học liên quan.</p>	2	học kỳ 2	tự luận
10	Sinh thái học (2+0)		2	học kỳ 2	

11	Quản lý học đại cương (2+1)	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về quản trị một tổ chức (doanh nghiệp). Qua học phần này người học sẽ nắm được lý thuyết chung về quản trị một tổ chức (doanh nghiệp), bao gồm : khái niệm và sự cần thiết của quản trị, các chức năng cơ bản của quản trị, các kỹ năng yêu cầu đối với nhà quản trị, ảnh hưởng của môi trường đến hoạt động của doanh nghiệp, ra quyết định quản trị, lãnh đạo và động viên nhân viên. Ngoài ra học phần còn đề cập đến các tư tưởng quản trị và một số mô hình quản trị hiện đại	3	học kỳ 2	Tiểu luận
12	Tiếng Anh 2 (2+1)	Học phần Anh văn 1 là học phần đào tạo tiếng Anh dành cho sinh viên không chuyên bậc đại học và cao đẳng. Học phần này nhằm củng cố và trang bị cho sinh viên hệ thống hóa kiến thức ngữ pháp và từ vựng tiếng Anh ở trình độ A1	3	học kỳ 2	
13	Lý luận Nhà nước và pháp luật (2+1)		3	học kỳ 2	
14	Hóa môi trường (1+1)		2	học kỳ 2	
15	Tư duy biện luận ứng dụng (1+1)	Giúp sinh viên thấy rõ lợi ích của việc học tập và rèn luyện kỹ năng tư duy biện luận, từ việc thay đổi cách suy nghĩ theo thói quen truyền thống để tiếp nhận cái mới trong tư duy, kích thích tính sáng tạo đến việc xây dựng ý thức nhìn nhận,... Trang bị cho sinh viên các kiến thức: quan sát, phát hiện các nguyên tắc, nguyên lý, quy luật trong việc giải quyết vấn đề, hiểu và vận dụng những tri thức tích lũy được trong những tình huống cụ thể,...; Bước đầu hình thành tư duy phản biện trong sinh viên ở các cấp độ khác nhau: thúc đẩy sinh viên suy nghĩ theo hướng phản biện, tranh luận, xây dựng giả thuyết nghiên cứu,...	2	học kỳ 2	trắc nghiệm

16	Khoa học giao tiếp (1+1)	<p>Học phần này trang bị cho sinh viên: Hệ thống kiến thức cơ bản, nền tảng về giao tiếp: những vấn đề chung về giao tiếp; các yếu tố tâm lý ảnh hưởng đến quá trình giao tiếp; các kỹ năng giao tiếp cơ bản. Có khả năng vận dụng linh hoạt các nguyên tắc, phương tiện giao tiếp, phong cách, kỹ năng giao tiếp trong các tình huống khác nhau. Có kỹ năng tìm hiểu, phân tích đặc điểm tâm lý của đối tượng giao tiếp và bản thân trong quá trình giao tiếp. Kiên trì rèn luyện các kỹ năng giao tiếp, có thái độ tôn trọng và hợp tác với người khác trong giao tiếp.</p>	2	học kỳ 2	Giữa kỳ: kiểm tra, chuyên cần, điểm thưởng (nếu có), cuối kỳ: Tự luận, không sử dụng tài liệu
17	Xã hội học quản lý (1+1)	<p>Xã hội học quản lý là môn học cơ sở ngành nhằm cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản của ngành xã hội học quản lý cùng với những thao tác kỹ thuật cần thiết cho nhà quản lý trong các hoạt động thực tiễn. Mục tiêu môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức căn bản về khái niệm và lịch sử hình thành - phát triển tư duy quản lý và xã hội học quản lý ; nhận biết được vị trí, vai trò và tầm quan trọng của việc vận dụng những chức năng cùng với hiệu quả của xã hội học quản lý vào công tác quản lý. Đồng thời, sau môn học này, sinh viên sẽ phát hiện những ưu điểm và những yếu tố cần bổ sung vào công tác quản lý xã hội thực tiễn đang theo học các chuyên ngành cụ thể.</p>	2	học kỳ 3	Tiểu luận
18	Quản lý nguồn nhân lực (1+1)	<p>Học phần mô tả về tầm quan trọng và những xu hướng chung của công tác quản trị nguồn nhân lực bên trong mỗi tổ chức hiện nay. Tất cả các nhà quản trị đều tham gia nhiều hay ít vào công tác quản trị nguồn nhân lực. Học phần cũng cung cấp cho sinh viên những kiến thức cần thiết về những công</p>	2	học kỳ 3	Tiểu luận

		tác quản trị nguồn nhân lực cụ thể như hoạch định nguồn nhân lực, phân tích công việc, tuyển dụng nhân sự, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, quản trị tiền lương, hệ thống đãi ngộ và quan hệ lao động trong tổ chức			
19	Quản lý dự án (1+1)	Quản lý dự án là hoạt động quan trọng trong phát triển công nghiệp. Môn học trang bị các kiến thức cơ bản để xem xét toàn bộ các giai đoạn của dự án với các khía cạnh quản lý, kinh tế, kỹ thuật và tài chính, qua đó có thể quản lý dự án một cách có hiệu quả. Mục tiêu của môn học này là nhằm cung cấp các kiến thức và kỹ năng cơ bản trong quản lý dự án như phân tích và lựa chọn dự án, hoạch định và lập tiến độ dự án, giám sát và kiểm soát dự án và cách tiếp cận giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình quản lý dự án. Ngoài ra, môn học cũng giới thiệu các phần mềm liên quan nhằm nâng cao hiệu quả trong quản lý dự án.	2	học kỳ 3	Tiểu luận
20	Lý thuyết phát triển và phát triển bền vững (1+1)	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về tăng trưởng và phát triển kinh tế; các lý thuyết và mô hình tăng trưởng, phát triển kinh tế; các vấn đề cơ bản về môi trường; lịch sử hình thành, phát triển, nội dung, nguyên tắc của phát triển bền vững. Sau khi kết thúc môn học, sinh viên phải có kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá và xây dựng mô hình phát triển bền vững đối với các lĩnh vực khác nhau cấu nên kinh tế cũng như đối với từng địa phương cụ thể.	2	học kỳ 3	Giữa kỳ: Tiểu luận, cuối kỳ: Tự luận (KSĐTL)
21	Cơ sở hệ thống thông tin địa lý (0+2)	Giới thiệu cơ sở về hệ thống thông tin địa lý và các thao tác cơ bản trên phần mềm chuyên ngành	2	học kỳ 3	Giữa kỳ: Bài tập thực hành; Cuối kỳ: Tiểu luận

22	Đại cương công nghệ môi trường (1+1)	Các khái niệm cơ bản về công nghệ : Kiến thức cơ bản về nước thải, Khí thải, chất thải rắn, và các công nghệ xử lý.	2	học kỳ 3	
23	Quản lý hành chính nhà nước (1+1)		2	học kỳ 3	
24	Phân tích môi trường (1+1)	Giới thiệu các phương pháp chuẩn bị mẫu cho phân tích và nguyên tắc cơ bản của các phương pháp phân tích các mẫu môi trường: nước, chất rắn (đất, trầm tích, sinh vật) và không khí	2	học kỳ 3	
25	Tiếng Anh 3 (2+1)	Học phần này nhằm củng cố và trang bị cho học viên hệ thống hóa kiến thức ngữ pháp và từ vựng tiếng Anh ở trình độ A2. Bên cạnh đó, học phần cũng cung cấp một số kiến thức rất cơ bản về văn hóa của một số nước nói tiếng Anh và cung cấp các tình huống, ngữ cảnh giúp sinh viên thực hành và vận dụng các chủ điểm ngữ pháp, từ vựng đã học vào thực tế cuộc sống. Qua đó, sinh viên có thể: tránh được một số lỗi ngữ pháp thường gặp trong quá trình giao tiếp; hiểu được các câu và cấu trúc được sử dụng thường xuyên liên quan đến nhu cầu giao tiếp cơ bản (như các thông tin về gia đình, bản thân, đi mua hàng, hỏi đường, việc làm); trao đổi thông tin về những chủ đề đơn giản, quen thuộc hằng ngày; mô tả đơn giản về bản thân, môi trường xung quanh và những vấn đề thuộc nhu cầu thiết yếu.	3	học kỳ 3	
26	Hóa phân tích (1+1)		2	học kỳ 4	

27	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam (3+0)	Học phần này sẽ cung cấp những kiến thức về hệ thống những đường lối cơ bản của Đảng Cộng sản Việt Nam, xây dựng niềm tin, có ý thức tán thành, ủng hộ chủ trương, đường lối chính sách của Đảng. Nội dung gồm 8 chủ đề: Chương 1: Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng; Chương 2: Đường lối đấu tranh giành chính quyền (1930-1945); Chương 3: Đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược (1945-1975); Chương 4: Đường lối công nghiệp hoá; Chương 5: Đường lối xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; Chương 6: Đường lối xây dựng hệ thống chính trị; Chương 7: Đường lối xây dựng văn hoá và giải quyết các vấn đề xã hội; Chương 8: Đường lối đối ngoại.	3	học kỳ 4	
28	Tư tưởng Hồ Chí Minh (2+0)	Ngoài chương mở đầu, nội dung học phần gồm 7 chương: chương 1, trình bày về cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; từ chương 2 đến chương 7 trình bày những nội dung của tư tưởng Hồ Chí Minh về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam.	2	học kỳ 4	tự luận
29	Quản lý chất lượng (1+1)	Giúp sinh viên nắm được các cơ sở nhằm đạt được sự phát triển của tổ chức trên cơ sở năng suất - chất lượng - hiệu quả. Việc xây dựng một hệ thống quản lý chất lượng cũng như áp dụng và vận hành hệ thống đó phải đạt được hiệu quả của tổ chức với các mục tiêu đề ra trong một thời gian nhất định.	2	học kỳ 4	
30	Phân tích hệ thống môi trường (1+1)	Các vấn đề môi trường ngày nay biến đổi theo quá trình phát triển kinh tế, sản xuất và do chính hoạt động của con người gây ra, do mối quan hệ tương tác phức hợp giữa hệ	2	học kỳ 4	Giữa kỳ: Thuyết trình; Cuối kỳ: Tự

		<p>thống xã hội trong đó giữ vai trò quan trọng nhất là các hệ thống sản xuất và hệ sinh thái tự nhiên. Vì vậy, để nhận thức và tìm ra nguyên nhân để ngăn chặn, nắm vững mối quan hệ tương tác giữa các hệ thống phức hợp, cần thiết phải tiếp cận các vấn đề môi trường (qui hoạch, quản lý, dự báo, khắc phục, ngăn ngừa...) theo phương pháp luận của khoa học hệ thống. Môn học này trang bị cho sinh viên hệ thống các phương pháp luận, phương pháp và công cụ phân tích hệ thống, nhằm giúp SV có khả năng tư duy hệ thống, trên cơ sở đó biết nhận thức và đề ra tương giải pháp giải quyết những vấn đề môi trường trong các hệ thống kỹ thuật, hệ sinh thái và các hệ thống quản lý sản xuất và quản lý đô thị.</p>			luận
31	Tiếng Anh 4 (2+1)	<p>Học phần này nhằm củng cố và trang bị cho học viên hệ thống hóa kiến thức ngữ pháp và từ vựng tiếng Anh ở trình độ A2. Bên cạnh đó, học phần cũng cung cấp một số kiến thức rất cơ bản về văn hóa của một số nước nói tiếng Anh và cung cấp các tình huống, ngữ cảnh giúp sinh viên thực hành và vận dụng các chủ điểm ngữ pháp, từ vựng đã học vào thực tế cuộc sống. Qua đó, sinh viên có thể: tránh được một số lỗi ngữ pháp thường gặp trong quá trình giao tiếp; hiểu được các câu và cấu trúc được sử dụng thường xuyên liên quan đến nhu cầu giao tiếp cơ bản (như các thông tin về gia đình, bản thân, đi mua hàng, hỏi đường, việc làm); trao đổi thông tin về những chủ đề đơn giản, quen thuộc hằng ngày; mô tả đơn giản về bản thân, môi trường xung quanh và những vấn đề thuộc nhu cầu thiết yếu.</p>	3	học kỳ 4	

32	Các phương pháp thống kê trong môi trường (1+1)	Giới thiệu cho sinh viên về phương pháp thống kê, xử lý số liệu trong môi trường	2	học kỳ 4	Thi tự luận, không sử dụng tài liệu
33	Hoạch định và phân tích chính sách công (1+1)	Học phần Hoạch định và phân tích chính sách công được thiết kế trong Chương trình Đào tạo Cử nhân khối ngành Quản lý nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức khoa học cơ bản, có hệ thống và cần thiết về chính sách, hoạch định và phân tích chính sách và đặc biệt là các phương pháp phân tích chính sách, phân tích tác động của các chính sách từ khâu phát hiện mâu thuẫn, xác định vấn đề chính sách, xây dựng và thực hiện chính sách, phân tích và đánh giá chính sách để góp phần hoàn thiện hoạch định và thực thi chính sách. Bên cạnh đó, học phần cũng giới thiệu những phương pháp sử dụng trong phân tích chính sách để người học vận dụng vào từng chính sách cụ thể.	2	học kỳ 4	
34	Thực tập 1 (0+3)		3	học kỳ 4	
35	Đánh giá rủi ro môi trường (1+1)	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về đánh giá rủi ro môi trường. Đánh giá rủi ro cho sinh vật, hệ sinh thái và sức khỏe con người từ những chất ô nhiễm độc hại trong môi trường. Đưa ra một số giải pháp quản lý rủi ro nhằm hạn chế tác hại của chất ô nhiễm đến sinh vật, hệ sinh thái và con người.	2	học kỳ 5	Giữa kỳ: Thuyết trình; Cuối kỳ: Tự luận
36	Luật và chính sách môi trường (2+0)	Giới thiệu luật MT quốc tế, chính sách mt là gì? Các công ước quốc tế nổi bật, pháp luật môi trường Việt Nam	2	học kỳ 5	Tiểu luận
37	Kinh tế tài nguyên và môi trường (3+0)	Giúp sinh viên hiểu mối quan hệ giữa phát triển kinh tế và bảo vệ môi trường đồng thời biết sử dụng các công cụ kinh tế trong bảo vệ môi trường	3	học kỳ 5	Thi tự luận, không sử dụng tài liệu

38	Quy hoạch môi trường (2+0)	<p>Các đánh giá quy hoạch môi trường bao gồm sử dụng đất, kinh tế - xã hội, vận chuyển, kinh tế, đặc điểm nhà ở, ô nhiễm không khí – tiếng ồn, đất ẩm, môi trường của các loài đang bị đe dọa, khu vực lũ lụt, vùng ven xói mòn, nghiên cứu tầm nhìn và được coi như là một cách đánh giá môi trường tích hợp. Nó là khả năng để phân tích các vấn đề môi trường sẽ tạo điều kiện cho việc ra quyết định quan trọng.</p>	2	học kỳ 5	tiểu luận
39	An toàn lao động và vệ sinh môi trường (1+1)	<p>Học phần đề cập đến những khái niệm cơ bản liên quan đến lao động (điều kiện lao động, tai nạn lao động, mối nguy,...), bảo hộ lao động và an toàn vệ sinh môi trường; Học phần cũng cung cấp các kiến thức về quản lý rủi ro trong lao động, đánh giá mức độ an toàn của một cơ sở/doanh nghiệp. Đi sâu vào phân tích các kỹ thuật an toàn lao động, kỹ thuật vệ sinh môi trường giữ gìn môi trường làm việc, biện pháp phòng chống ô nhiễm, giải pháp cho tương lai để ngăn ngừa tai nạn lao động và giảm thiểu bệnh nghề nghiệp; Học phần cũng cung cấp kiến thức về quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp theo tiêu chuẩn OHSAS 18001</p>	2	học kỳ 5	Tiểu luận

40	Quản lý chất thải rắn và chất thải nguy hại (1+1)	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về quản lý chất thải rắn – chất thải nguy hại. Sinh viên có thể khảo sát, đánh giá và đề xuất giải pháp đối với hiện trạng quản lý chất thải rắn khu vực; nâng cao nhận thức về quản lý chất thải rắn – chất thải rắn nguy hại nhằm tạo môi trường sống lành mạnh, góp phần phát triển môi trường một cách bền vững. Ngoài ra, môn học còn cung cấp cho sinh viên các phương pháp quản lý chất thải rắn bằng ứng dụng các công cụ pháp lý, kinh tế. Giúp sinh viên tìm hiểu, nghiên cứu các trường hợp điển hình và các kinh nghiệm quản lý chất thải rắn và chất thải nguy hại của các nước trên thế giới.	2	học kỳ 5	Giữa kỳ: Thuyết trình; Cuối kỳ: Tự luận
41	Độc học môi trường (1+1)	Giới thiệu các loại độc tố học môi trường, các dạng độc chất trong môi trường và tác động gây hại của chúng. Các nguyên lý của độc học, phương thức chất độc đi vào cơ thể, phản ứng và tác động của chất độc.	2	học kỳ 5	Giữa kỳ: trắc nghiệm, Cuối kỳ: trắc nghiệm + tự luận
42	Đánh giá tác động môi trường (1+1)	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về đánh giá tác động môi trường (ĐTM). Hướng dẫn sinh viên cách thành lập một báo cáo ĐTM cho một dự án. Bên cạnh đó, môn học còn hướng cho sinh viên cách suy luận tổng hợp trong việc quản lý các dự án nghiên cứu về môi trường, giúp cho sinh viên ngành môi trường biết được cách thẩm định ĐTM dự án cũng như các tổ chức, cơ quan nào có thẩm quyền thẩm định ĐTM dự án.	2	học kỳ 5	Giữa kỳ: Thuyết trình; Cuối kỳ: Tự luận
43	Thực tập 2 (0+4)		4	học kỳ 6	

44	Quản lý môi trường nông nghiệp và nông thôn (1+1)	Cung cấp cho sinh viên (SV) kiến thức cơ bản và thực tiễn về quản lý môi trường nông nghiệp và nông thôn. Sau khi hoàn tất môn học, SV có được kiến thức và kỹ năng cơ bản về QLMTNN&NT, hiểu biết các nguyên tắc quản lý của việc phát triển nông nghiệp nông thôn bền vững, các vấn đề môi trường nông nghiệp nông thôn hiện nay, các giải pháp và công cụ quản lý thích hợp và kinh nghiệm QLMTNN&NT trong nước và quốc tế.	2	học kỳ 6	Tiểu luận
45	Sản xuất sạch hơn (1+1)	Sinh viên có kiến thức về SXSH và khả năng tổ chức thực hiện SXSH trong các đơn vị sản xuất và dịch vụ Biết cách tiếp cận với các nhà doanh nghiệp và truyền bá/vận động thực hiện sản xuất sạch hơn.	2	học kỳ 6	Giữa kỳ: Tự luận; Cuối kỳ: Tiểu luận
46	Ứng dụng GIS trong quản lý môi trường (0+2)	Sử dụng thành thạo công cụ GIS và RS trong việc tổ chức và quản lý các ứng dụng trong công tác quản lý môi trường và tài nguyên	2	học kỳ 6	Giữa kỳ: Bài tập thực hành; Cuối kỳ: Tiểu luận
47	Quản lý tổng hợp lưu vực (1+1)		2	học kỳ 6	
48	Quản lý tài nguyên nước (1+1)	Khái niệm, thống kê các dạng tài nguyên nước (nguồn nước, thành phần, chất lượng...) Nguồn nước thải và các tiêu chuẩn của nước thải trong quản lý nhà nước.	2	học kỳ 6	Tiểu luận
49	Biến đổi khí hậu (1+1)	Giới thiệu về khí quyển và cơ chế hình thành khí hậu, ô nhiễm môi trường không khí, các vấn đề về BĐKH tại VN	2	học kỳ 6	Vấn đáp
50	Suy thoái và bảo vệ đất (1+1)		2	học kỳ 6	

51	Hệ thống quản lý môi trường (1+1)	Giới thiệu ISO 14001:2015, các thành phần của hệ thống quản lý môi trường, cách thức tiến hành xác định khía cạnh mt ý nghĩa, các bước xây dựng hệ thống quản lý mt tại một đơn vị	2	học kỳ 6	Tiểu luận
52	Chỉ số chất lượng môi trường (2+0)		2	học kỳ 6	
53	Quản lý môi trường đô thị và khu công nghiệp (1+1)	Cung cấp cho sinh viên (SV) kiến thức cơ bản và thực tiễn về quản lý môi trường đô thị & quản lý môi trường trong hoạt động sản xuất công nghiệp (QLMTĐT&KCN). Sau khi hoàn tất môn học, SV có được kiến thức và kỹ năng cơ bản về QLMTĐT&KCN, hiểu biết các nguyên tắc của việc phát triển đô thị & phát triển công nghiệp bền vững, các vấn đề môi trường đô thị và công nghiệp nổi bật, các giải pháp và công cụ quản lý thích hợp, và kinh nghiệm QLMTĐT&KCN ở nước ta và trên thế giới.	2	học kỳ 6	Giữa kỳ: Thuyết trình; Cuối kỳ: Vấn đáp
54	Quản lý tài nguyên rừng và đa dạng sinh học (1+1)		2	học kỳ 6	
55	Tiểu luận tốt nghiệp (0+3)		3	học kỳ 7	
56	Khóa luận tốt nghiệp (0+7)		7	học kỳ 7	
57	Quản lý tài nguyên và môi trường dựa vào cộng đồng (1+1)	Giới thiệu quản lý mt dựa vào cộng đồng là gì, sinh kế người dân là gì? Các công cụ cây vấn đề, biểu đồ ven, bản đồ nguồn lực, giới thiệu các trường hợp điển cứu: Tràm chim Đồng Tháp Mười, Rừng ngập mặn Cần giờ, Phá Tam Giang	2	học kỳ 7	Tiểu luận

58	Kiểm soát ô nhiễm môi trường (1+1)	Cung cấp kiến thức về các quá trình xử lý ô nhiễm công nghiệp. Kiểm soát ô nhiễm môi trường công nghiệp cơ bản đặt nền tảng trên sự ngăn ngừa ô nhiễm	2	học kỳ 7	Tiểu luận
----	------------------------------------	---	---	----------	-----------

15.3. Chương trình Quản lý Tài nguyên và Môi trường, khóa 2017 – 2021

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1	Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin (5+0)	Ngoài 1 chương mở đầu nhằm giới thiệu khái lược về chủ nghĩa Mác-Lênin và một số vấn đề chung của môn học. Căn cứ vào mục tiêu môn học, nội dung chương trình môn học được cấu trúc thành 3 phần, 9 chương: Phần thứ nhất có 3 chương bao quát những nội dung cơ bản về thế giới quan và phương pháp luận của chủ nghĩa Mác-Lênin; phần thứ hai có 3 chương trình bày ba nội dung trọng tâm thuộc học thuyết kinh tế của chủ nghĩa Mác-Lênin về phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa; phần thứ ba có 3 chương, trong đó có 2 chương khái quát những nội dung cơ bản thuộc lý luận của chủ nghĩa Mác-Lênin về chủ nghĩa xã hội và 1 chương khái quát chủ nghĩa xã hội hiện thực và triển vọng.	5	học kỳ 1	tự luận
2	Toán cao cấp A1 (1+1)	Nắm vững các kiến thức về hàm số, đạo hàm, vi phân, tích phân và lý thuyết chuỗi; Rèn luyện cho sinh viên khả năng tính toán, phương pháp Tư duy toán học, giúp sinh viên thấy được mối liên hệ giữa toán học và các môn học khác.	2	học kỳ 1	tự luận
3	Giáo dục quốc phòng		8	học kỳ 1	

4	Tư duy biện luận ứng dụng (3+0)	<p>Giúp sinh viên thấy rõ lợi ích của việc học tập và rèn luyện kỹ năng tư duy biện luận, từ việc thay đổi cách suy nghĩ theo thói quen truyền thống để tiếp nhận cái mới trong tư duy, kích thích tính sáng tạo đến việc xây dựng ý thức nhìn nhận,...</p> <p>Trang bị cho sinh viên các kiến thức: quan sát, phát hiện các nguyên tắc, nguyên lý, quy luật trong việc giải quyết vấn đề, hiểu và vận dụng những tri thức tích lũy được trong những tình huống cụ thể,...</p> <p>Bước đầu hình thành tư duy phản biện trong sinh viên ở các cấp độ khác nhau: thúc đẩy sinh viên suy nghĩ theo hướng phản biện, tranh luận, xây dựng giả thuyết nghiên cứu,...</p>	3	học kỳ 1	trắc nghiệm
5	Nhập môn ngành quản lý tài nguyên môi trường (1+1)	<p>Giải thích được khái niệm về tài nguyên, môi trường, quản lý TN&MT, quy hoạch MT, quan trắc MT, tiêu chuẩn MT, đánh giá tác động MT và phát triển bền vững.</p> <p>Phân tích các vấn đề công tác quản lý tài nguyên và môi trường, các thành phần môi trường.</p> <p>Vận dụng được các công cụ quản lý môi trường vào công tác quản lý nhà nước về môi trường ở các cấp</p>	2	học kỳ 1	Tiểu luận
6	Vẽ kỹ thuật (2+1)	<p>Môn học cung cấp cho sinh viên những hiểu biết về CAD (Computer Aided Design) và cách thể hiện theo đúng quy cách trên một bản vẽ kỹ thuật thông qua các kiến thức về: tỉ lệ, kích thước, các hình chiếu, hình cắt, mặt cắt...</p>	3	học kỳ 1	thực hành
7	Giáo dục thể chất (1+2)	<p>Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về các môn thể thao. Hướng dẫn cho sinh viên học kỹ thuật cơ bản về các môn thể thao.</p>	3	học kỳ 1	

8	Nhập môn nghiên cứu khoa học (1+1)	Cung cấp kiến thức cơ bản về lý thuyết và kỹ năng nghiên cứu khoa học, giúp sinh viên thực hiện các đề tài khoa học và tiểu luận tốt nghiệp sau này	2	học kỳ 2	Tiểu luận
9	Toán cao cấp A2 (1+1)	<p>Trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về đại số Tuyến tính;</p> <p>Ứng dụng trong quy hoạch Tuyến tính: phương pháp hình học, thuật toán đơn hình giải các bài toán Kinh tế;</p> <p>Giải các bài toán ứng dụng của đại số Tuyến tính trong Kinh tế;</p> <p>Ứng dụng của hệ phương trình Tuyến tính trong phân tích mô hình cân bằng thu nhập quốc dân.</p> <p>Ứng dụng của ma trận trong mô hình Input- Output của Leontief;</p> <p>Trình bày các khái niệm cơ bản về không gian vectơ và ánh xạ Tuyến tính;</p> <p>Kết nối mối liên hệ giữa toán CC A2 và các môn học liên quan.</p>	2	học kỳ 2	tự luận
10	Sinh thái học (2+0)		2	học kỳ 2	
11	Tư tưởng Hồ Chí Minh (2+0)	Ngoài chương mở đầu, nội dung học phần gồm 7 chương: chương 1, trình bày về cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; từ chương 2 đến chương 7 trình bày những nội dung của tư tưởng Hồ Chí Minh về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam.	2	học kỳ 2	tự luận

12	Quản lý học đại cương (2+1)	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về quản trị một tổ chức (doanh nghiệp). Qua học phần này người học sẽ nắm được lý thuyết chung về quản trị một tổ chức (doanh nghiệp), bao gồm : khái niệm và sự cần thiết của quản trị, các chức năng cơ bản của quản trị, các kỹ năng yêu cầu đối với nhà quản trị, ảnh hưởng của môi trường đến hoạt động của doanh nghiệp, ra quyết định quản trị, lãnh đạo và động viên nhân viên. Ngoài ra học phần còn đề cập đến các tư tưởng quản trị và một số mô hình quản trị hiện đại	3	học kỳ 2	Tiểu luận
13	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam (3+0)	Học phần này sẽ cung cấp những kiến thức về hệ thống những đường lối cơ bản của Đảng Cộng sản Việt Nam, xây dựng niềm tin, có ý thức tán thành, ủng hộ chủ trương, đường lối chính sách của Đảng. Nội dung gồm 8 chủ đề: Chương 1: Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng; Chương 2: Đường lối đấu tranh giành chính quyền (1930-1945); Chương 3: Đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược (1945-1975); Chương 4: Đường lối công nghiệp hoá; Chương 5: Đường lối xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; Chương 6: Đường lối xây dựng hệ thống chính trị; Chương 7: Đường lối xây dựng văn hoá và giải quyết các vấn đề xã hội; Chương 8: Đường lối đối ngoại.	3	học kỳ 2	tự luận
14	Lý luận Nhà nước và pháp luật (2+1)		3	học kỳ 2	

15	Khoa học giao tiếp (1+1)	Học phần này trang bị cho sinh viên: Hệ thống kiến thức cơ bản, nền tảng về giao tiếp: những vấn đề chung về giao tiếp; các yếu tố tâm lý ảnh hưởng đến quá trình giao tiếp; các kỹ năng giao tiếp cơ bản. Có khả năng vận dụng linh hoạt các nguyên tắc, phương tiện giao tiếp, phong cách, kỹ năng giao tiếp trong các tình huống khác nhau. Có kỹ năng tìm hiểu, phân tích đặc điểm tâm lý của đối tượng giao tiếp và bản thân trong quá trình giao tiếp. Kiên trì rèn luyện các kỹ năng giao tiếp, có thái độ tôn trọng và hợp tác với người khác trong giao tiếp.	2	học kỳ 2	Giữa kỳ: kiểm tra, chuyên cần, điểm thưởng (nếu có), cuối kỳ: Tự luận, không sử dụng tài liệu
16	Hóa môi trường (1+1)		2	học kỳ 2	
17	Lý thuyết phát triển và phát triển bền vững (1+1)	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về tăng trưởng và phát triển kinh tế; các lý thuyết và mô hình tăng trưởng, phát triển kinh tế; các vấn đề cơ bản về môi trường; lịch sử hình thành, phát triển, nội dung, nguyên tắc của phát triển bền vững. Sau khi kết thúc môn học, sinh viên phải có kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá và xây dựng mô hình phát triển bền vững đối với các lĩnh vực khác nhau cấu nền kinh tế cũng như đối với từng địa phương cụ thể.	2	học kỳ 3	Giữa kỳ: Tiểu luận, cuối kỳ: Vấn đáp
18	Đại cương Công nghệ Môi trường (1+1)	Các khái niệm cơ bản về công nghệ: Kiến thức cơ bản về nước thải, Khí thải, chất thải rắn, và các công nghệ xử lý.	2	học kỳ 3	Tiểu luận

19	Tâm lý học quản lý (1+1)	Tâm lý học quản lý cung cấp cho sinh viên những tri thức kỹ năng và phương pháp tâm lý cơ bản để phân tích, tác động tâm lý đối với con người và các nhóm xã hội khác nhau nhằm tăng cường chất lượng và hiệu quả công tác lãnh đạo, quản lý; Phân tích nhân cách của người cán bộ lãnh đạo, quản lý, uy tín và vấn đề xây dựng nhân cách của người cán bộ trong giai đoạn hiện nay. Những yếu tố tâm lý trong công tác tư tưởng và tổ chức cán bộ, trong lãnh đạo các quá trình kinh tế, xã hội hiện nay.	2	học kỳ 3	
20	Xã hội học quản lý (1+1)	Xã hội học quản lý là môn học cơ sở ngành nhằm cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản của ngành xã hội học quản lý cùng với những thao tác kỹ thuật cần thiết cho nhà quản lý trong các hoạt động thực tiễn. Mục tiêu môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức căn bản về khái niệm và lịch sử hình thành - phát triển tư duy quản lý và xã hội học quản lý; nhận biết được vị trí, vai trò và tầm quan trọng của việc vận dụng những chức năng cùng với hiệu quả của xã hội học quản lý vào công tác quản lý. Đồng thời, sau môn học này, sinh viên sẽ phát hiện những ưu điểm và những yếu tố cần bổ sung vào công tác quản lý xã hội thực tiễn đang theo học các chuyên ngành cụ thể.	2	học kỳ 3	Tiểu luận
21	Cơ sở viễn thám (2+1)	Giới thiệu cơ sở về viễn thám và các thao tác cơ bản trên phần mềm chuyên ngành.	3	học kỳ 3	Giữa kỳ: Bài tập thực hành; Cuối kỳ: Tiểu luận
22	Quản lý hành chính nhà nước (1+1)		2	học kỳ 3	

23	Khoa học đất (2+0)		2	học kỳ 3	
24	Quản lý nguồn nhân lực (1+1)	Học phần mô tả về tầm quan trọng và những xu hướng chung của công tác quản trị nguồn nhân lực bên trong mỗi tổ chức hiện nay. Tất cả các nhà quản trị đều tham gia nhiều hay ít vào công tác quản trị nguồn nhân lực. Học phần cũng cung cấp cho sinh viên những kiến thức cần thiết về những công tác quản trị nguồn nhân lực cụ thể như hoạch định nguồn nhân lực, phân tích công việc, tuyển dụng nhân sự, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, quản trị tiền lương, hệ thống đãi ngộ và quan hệ lao động trong tổ chức.	2	học kỳ 3	Tiểu luận
25	Quản lý dự án (1+1)	Quản trị dự án là hoạt động quan trọng trong phát triển công nghiệp. Môn học trang bị các kiến thức cơ bản để xem xét toàn bộ các giai đoạn của dự án với các khía cạnh quản lý, kinh tế, kỹ thuật và tài chính, qua đó có thể quản lý dự án một cách có hiệu quả. Mục tiêu của môn học này là nhằm cung cấp các kiến thức và kỹ năng cơ bản trong quản lý dự án như phân tích và lựa chọn dự án, hoạch định và lập tiến độ dự án, giám sát và kiểm soát dự án và cách tiếp cận giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình quản lý dự án. Ngoài ra, môn học cũng giới thiệu các phần mềm liên quan nhằm nâng cao hiệu quả trong quản lý dự án.	2	học kỳ 3	Tiểu luận
26	Các phương pháp thống kê trong môi trường (1+1)	Giới thiệu cho sinh viên về phương pháp thống kê, xử lý số liệu trong môi trường	2	học kỳ 4	Thi tự luận, không sử dụng tài liệu

27	Hoạch định và phân tích chính sách công (1+1)	<p>Học phần Hoạch định và phân tích chính sách công được thiết kế trong Chương trình Đào tạo Cử nhân khối ngành Quản lý nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức khoa học cơ bản, có hệ thống và cần thiết về chính sách, hoạch định và phân tích chính sách và đặc biệt là các phương pháp phân tích chính sách, phân tích tác động của các chính sách từ khâu phát hiện mâu thuẫn, xác định vấn đề chính sách, xây dựng và thực hiện chính sách, phân tích và đánh giá chính sách để góp phần hoàn thiện hoạch định và thực thi chính sách. Bên cạnh đó, học phần cũng giới thiệu những phương pháp sử dụng trong phân tích chính sách để người học vận dụng vào từng chính sách cụ thể.</p>	2	học kỳ 4	
28	Quản lý chất lượng (1+1)	<p>Giúp sinh viên nắm được các cơ sở nhằm đạt được sự phát triển của tổ chức trên cơ sở năng suất - chất lượng - hiệu quả. Việc xây dựng một hệ thống quản lý chất lượng cũng như áp dụng và vận hành hệ thống đó phải đạt được hiệu quả của tổ chức với các mục tiêu đề ra trong một thời gian nhất định.</p>	2	học kỳ 4	
29	Phân tích môi trường (1+1)	<p>Giới thiệu các phương pháp chuẩn bị mẫu cho phân tích và nguyên tắc cơ bản của các phương pháp phân tích các mẫu môi trường: nước, chất rắn (đất, trầm tích, sinh vật) và không khí</p>	2	học kỳ 4	Giữa kỳ: trắc nghiệm, Cuối kỳ: tự luận

30	Phân tích hệ thống môi trường (1+1)	Các vấn đề môi trường ngày nay biến đổi theo quá trình phát triển kinh tế, sản xuất và do chính hoạt động của con người gây ra, do mối quan hệ tương tác phức hợp giữa hệ thống xã hội trong đó giữ vai trò quan trọng nhất là các hệ thống sản xuất và hệ sinh thái tự nhiên. Vì vậy, để nhận thức và tìm ra nguyên nhân để ngăn chặn, nắm vững mối quan hệ tương tác giữa các hệ thống phức hợp, cần thiết phải tiếp cận các vấn đề môi trường (qui hoạch, quản lý, dự báo, khắc phục, ngăn ngừa...) theo phương pháp luận của khoa học hệ thống. Môn học này trang bị cho sinh viên hệ thống các phương pháp luận, phương pháp và công cụ phân tích hệ thống, nhằm giúp SV có khả năng tư duy hệ thống, trên cơ sở đó biết nhận thức và đề ra tương giải pháp giải quyết những vấn đề môi trường trong các hệ thống kỹ thuật, hệ sinh thái và các hệ thống quản lý sản xuất và quản lý đô thị.	2	học kỳ 4	Giữa kỳ: Thuyết trình; Cuối kỳ: Tự luận
31	Cơ sở hệ thống thông tin địa lý (2+1)	Giới thiệu cơ sở về hệ thống thông tin địa lý và các thao tác cơ bản trên phần mềm chuyên ngành	3	học kỳ 4	Giữa kỳ: Bài tập thực hành; Cuối kỳ: Tiểu luận
32	Hóa phân tích (2+1)		3	học kỳ 4	
33	Luật và chính sách môi trường (2+0)	Giới thiệu luật Môi Trường quốc tế, chính sách môi trường là gì? Các công ước quốc tế nổi bật, pháp luật môi trường Việt Nam	2	học kỳ 4	Tiểu luận
34	Thực tập 1 (0+3)		3	học kỳ 4	
35	Kinh tế tài nguyên và môi trường	Giúp sinh viên hiểu mối quan hệ giữa phát triển kinh tế và bảo vệ môi trường đồng thời biết sử dụng các công cụ kinh tế trong bảo vệ môi trường	3	học kỳ 5	Thi tự luận, không sử dụng tài liệu

36	Đánh giá tác động môi trường	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về đánh giá tác động môi trường (ĐTM). Hướng dẫn sinh viên cách thành lập một báo cáo ĐTM cho một dự án. Bên cạnh đó, môn học còn hướng cho sinh viên cách suy luận tổng hợp trong việc quản lý các dự án nghiên cứu về môi trường, giúp cho sinh viên ngành môi trường biết được cách thẩm định ĐTM dự án cũng như các tổ chức, cơ quan nào có thẩm quyền thẩm định ĐTM dự án.	2	học kỳ 5	Giữa kỳ: Thuyết trình; Cuối kỳ: Tự luận
37	Đánh giá rủi ro môi trường	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về đánh giá rủi ro môi trường. Đánh giá rủi ro cho sinh vật, hệ sinh thái và sức khỏe con người từ những chất ô nhiễm độc hại trong môi trường. Đưa ra một số giải pháp quản lý rủi ro nhằm hạn chế tác hại của chất ô nhiễm đến sinh vật, hệ sinh thái và con người.	2	học kỳ 5	Giữa kỳ: Thuyết trình; Cuối kỳ: Tự luận
38	Quy hoạch môi trường	Các đánh giá quy hoạch môi trường bao gồm sử dụng đất, kinh tế - xã hội, vận chuyển, kinh tế, đặc điểm nhà ở, ô nhiễm không khí – tiếng ồn, đất ẩm, môi trường của các loài đang bị đe dọa, khu vực lũ lụt, vùng ven xói mòn, nghiên cứu tầm nhìn và được coi như là một cách đánh giá môi trường tích hợp. Nó là khả năng để phân tích các vấn đề môi trường sẽ tạo điều kiện cho việc ra quyết định quan trọng	2	học kỳ 5	Tiểu luận

39	An toàn lao động và vệ sinh môi trường	Học phần đề cập đến những khái niệm cơ bản liên quan đến lao động (điều kiện lao động, tai nạn lao động, mối nguy,...), bảo hộ lao động và an toàn vệ sinh môi trường; Học phần cũng cung cấp các kiến thức về quản lý rủi ro trong lao động, đánh giá mức độ an toàn của một cơ sở/doanh nghiệp. Đi sâu vào phân tích các kỹ thuật an toàn lao động, kỹ thuật vệ sinh môi trường giữ gìn môi trường làm việc, biện pháp phòng chống ô nhiễm, giải pháp cho tương lai để ngăn ngừa tai nạn lao động và giảm thiểu bệnh nghề nghiệp; Học phần cũng cung cấp kiến thức về quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp theo tiêu chuẩn OHSAS 18001.	2	học kỳ 5	Tiểu luận
40	Độc học môi trường	Giới thiệu các loại độc tố học môi trường, các dạng độc chất trong môi trường và tác động gây hại của chúng. Các nguyên lý của độc học, phương thức chất độc đi vào cơ thể, phản ứng và tác động của chất độc.	2	học kỳ 5	Giữa kỳ: trắc nghiệm, Cuối kỳ: trắc nghiệm + tự luận
41	Quan trắc môi trường		2	học kỳ 5	

42	Quản lý chất thải rắn và chất thải nguy hại	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về quản lý chất thải rắn – chất thải nguy hại. Sinh viên có thể khảo sát, đánh giá và đề xuất giải pháp đối với hiện trạng quản lý chất thải rắn khu vực; nâng cao nhận thức về quản lý chất thải rắn – chất thải rắn nguy hại nhằm tạo môi trường sống lành mạnh, góp phần phát triển môi trường một cách bền vững. Ngoài ra, môn học còn cung cấp cho sinh viên các phương pháp quản lý chất thải rắn bằng ứng dụng các công cụ pháp lý, kinh tế. Giúp sinh viên tìm hiểu, nghiên cứu các trường hợp điển hình và các kinh nghiệm quản lý chất thải rắn và chất thải nguy hại của các nước trên thế giới.	2	học kỳ 5	Giữa kỳ: Thuyết trình; Cuối kỳ: Tự luận
43	Quy hoạch sử dụng đất		2	học kỳ 5	
44	Thực tập 2		4	học kỳ 6	
45	Quản lý môi trường đô thị và khu công nghiệp	Cung cấp cho sinh viên (SV) kiến thức cơ bản và thực tiễn về quản lý môi trường đô thị & quản lý môi trường trong hoạt động sản xuất công nghiệp (QLMTĐT&KCN). Sau khi hoàn tất môn học, SV có được kiến thức và kỹ năng cơ bản về QLMTĐT&KCN, hiểu biết các nguyên tắc của việc phát triển đô thị & phát triển công nghiệp bền vững, các vấn đề môi trường đô thị và công nghiệp nổi bật, các giải pháp và công cụ quản lý thích hợp, và kinh nghiệm QLMTĐT&KCN ở nước ta và trên thế giới.	2	học kỳ 6	Giữa kỳ: Thuyết trình; Cuối kỳ: Vấn đáp
46	Hệ thống quản lý môi trường	Giới thiệu ISO 14001:2015, các thành phần của hệ thống quản lý môi trường, cách thức tiến hành xác định khía cạnh mt ý nghĩa, các bước xây dựng hệ thống quản lý mt tại một đơn vị	2	học kỳ 6	Tiểu luận
47	Quản lý tổng hợp lưu		2	học kỳ 6	

	vực				
48	Quản lý tài nguyên khoáng sản và năng lượng		2	học kỳ 6	
49	Sản xuất sạch hơn	Sinh viên có kiến thức về SXSH và khả năng tổ chức thực hiện SXSH trong các đơn vị sản xuất và dịch vụ.. Biết cách tiếp cận với các nhà doanh nghiệp và truyền bá/vận động thực hiện sản xuất sạch hơn.	2	học kỳ 6	Tiểu luận
50	<i>Quản lý tài nguyên rừng và đa dạng sinh học (tự chọn)</i>		2	học kỳ 6	
51	<i>Chỉ số chất lượng môi trường (tự chọn)</i>		2	học kỳ 6	
52	<i>Suy thoái và bảo vệ đất (tự chọn)</i>		2	học kỳ 6	
53	<i>Quản lý tài nguyên nước (tự chọn)</i>	Khái niệm, thống kê các dạng tài nguyên nước (nguồn nước, thành phần, chất lượng...) Nguồn nước thải và các tiêu chuẩn của nước thải trong quản lý nhà nước.	2	học kỳ 6	Tiểu luận
54	<i>Ứng dụng GIS trong QLMT (tự chọn)</i>	Sử dụng thành thạo công cụ GIS và RS trong việc tổ chức và quản lý các ứng dụng trong công tác quản lý môi trường và tài nguyên	2	học kỳ 6	Giữa kỳ: Bài tập thực hành; Cuối kỳ: Tiểu luận
55	<i>Biến đổi khí hậu (tự chọn)</i>	Giới thiệu về khí quyển và cơ chế hình thành khí hậu, ô nhiễm môi trường không khí, các vấn đề về BĐKH tại VN	2	học kỳ 6	Vấn đáp
56	Khóa luận tốt nghiệp		7	học kỳ 7	

57	Kiểm soát ô nhiễm môi trường (môn thay thế khóa luận)	Cung cấp kiến thức về các quá trình xử lý ô nhiễm công nghiệp. Kiểm soát ô nhiễm môi trường công nghiệp cơ bản đặt nền tảng trên sự ngăn ngừa ô nhiễm	2	học kỳ 7	Tiểu luận
58	Quản lý tài nguyên và môi trường dựa vào cộng đồng (môn thay thế khóa luận)	Giới thiệu quản lý mt dựa vào cộng đồng là gì, sinh kế người dân là gì? Các công cụ cây vấn đề, biểu đồ ven, bản đồ nguồn lực, giới thiệu các trường hợp điển cứu: Tràm chim Đồng Tháp Mười, Rừng ngập mặn Cần giờ, Phá Tam Giang	2	học kỳ 7	Tiểu luận
59	Tiểu luận tốt nghiệp (môn thay thế khóa luận)		3	học kỳ 7	

15.4. Chương trình Quản lý Tài nguyên và Môi trường, khóa 2018 – 2022

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1.	Tư duy biện luận – sáng tạo (3+0)	Học phần trang bị cho người học những kiến thức về lĩnh vực tư duy biện luận và sáng tạo, đồng thời cũng rèn luyện cho người học những kỹ năng phân tích đánh giá các vấn đề trong học tập cũng như trong cuộc sống một cách sáng tạo và có hiệu quả.	3	Học kỳ 1	
2.	Nhập môn nghiên cứu khoa học (1+1)	Trang bị cho sinh viên kiến thức về các thuật ngữ liên quan đến nghiên cứu khoa học, cách tìm kiếm nguồn tài liệu, trích dẫn, đọc tài liệu, quy trình nghiên cứu. Phương pháp viết tóm tắt, điểm luận, tổng luận, đề cương nghiên cứu; cách thức thực	2	Học kỳ 1	Tự luận

		hiện một nghiên cứu, cách viết báo cáo kết quả nghiên cứu, công bố kết quả nghiên cứu. Giúp sinh viên có kỹ năng khai thác tài liệu, viết tóm tắt, điểm luận, tổng luận tài liệu khoa học; kỹ năng thiết kế, thực hiện báo cáo, công bố một nghiên cứu. Qua đó sinh viên nhận thức được tầm quan trọng của nghiên cứu khoa học đối với sinh viên.			
3.	Toán cao cấp A1 (1+1)	Nắm vững các kiến thức về hàm số, đạo hàm, vi phân, tích phân và lý thuyết chuỗi; Rèn luyện cho sinh viên khả năng tính toán, phương pháp Tư duy toán học, giúp sinh viên thấy được mối liên hệ giữa toán học và các môn học khác.	2	Học kỳ 1	Tự luận
4.	Nhập môn ngành Quản lý Tài nguyên và môi trường (2+1)	Học phần trang bị cho người học các kiến thức về Quản lý tài nguyên và môi trường, hệ thống quản lý môi trường, tài nguyên thiên nhiên, thực trạng môi trường ở Việt Nam và trên thế giới; Đánh giá được các công cụ quản lý môi trường (công cụ pháp lý, kinh tế, kỹ thuật và tuyên truyền giáo dục nâng cao nhận thức) và phân tích được các thành phần môi trường (đất, nước, không khí, rác thải); Nắm vững kiến thức về quản lý môi trường, tài nguyên và thực hiện tốt kỹ năng làm việc theo nhóm để giải quyết các vấn đề liên quan đến công tác quản lý môi trường; Có thái độ nghiêm túc trong giải quyết các vấn đề liên quan đến lĩnh vực môi trường; Nâng cao tính tự học, tự nghiên cứu cho người học để người học tìm hiểu và báo cáo tình huống môn học thực hiện trên lớp. Ngoài ra, còn rèn luyện cho người học các kỹ năng kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề, đưa ra các giải pháp khắc phục lỗi, tư duy phân tích và tư duy phản biện.	3	Học kỳ 1	

5.	Sinh thái học (2+0)	<ul style="list-style-type: none"> - Trang bị các kiến thức về quần thể, quần xã, mối quan hệ giữa môi trường và các cá thể, mối quan hệ giữa các cá thể trong hệ sinh thái . - Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề, đưa ra các giải pháp khắc phục lỗi, tư duy phân tích và tư duy phản biện. 	2	Học kỳ 1	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra giữa kỳ: Thuyết trình - Kiểm tra cuối kỳ: Trắc nghiệm
6.	Quản lý học đại cương (3+0)		3	Học kỳ 1	
7.	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin (5+0)	<ul style="list-style-type: none"> - Xác lập cơ sở lý luận để tiếp cận được nội dung môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh và Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam. - Hiểu rõ nền tảng tư tưởng của Đảng và dân tộc, từ đó xây dựng niềm tin, lý tưởng cách mạng cho sinh viên. - Từng bước xác lập thế giới quan, nhân sinh quan và phương pháp luận chung nhất để tiếp cận các khoa học chuyên ngành được đào tạo. 	5	Học kỳ 2	
8.	Tư tưởng Hồ Chí Minh (2+0)	<ul style="list-style-type: none"> - Cung cấp những hiểu biết có tính hệ thống về tư tưởng, đạo đức, giá trị văn hóa Hồ Chí Minh. - Tiếp tục cung cấp những kiến thức cơ bản về chủ nghĩa Mác – Lênin - Cùng với môn học Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lê nin tạo lập những hiểu biết về nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam hành động của Đảng và của cách mạng nước ta. 	2	Học kỳ 2	

		- Góp phần xây dựng nền tảng đạo đức con người mới.			
9.	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam (3+0)	Học phần này sẽ cung cấp những kiến thức về hệ thống những đường lối cơ bản của Đảng Cộng sản Việt Nam, xây dựng niềm tin, có ý thức tán thành, ủng hộ chủ trương, đường lối chính sách của Đảng. Nội dung gồm 8 chủ đề: Chương 1: Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng; Chương 2: Đường lối đấu tranh giành chính quyền (1930-1945); Chương 3: Đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược (1945-1975); Chương 4: Đường lối công nghiệp hoá; Chương 5: Đường lối xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; Chương 6: Đường lối xây dựng hệ thống chính trị; Chương 7: Đường lối xây dựng văn hoá và giải quyết các vấn đề xã hội; Chương 8: Đường lối đối ngoại.	3	Học kỳ 2	Tự luận
10.	Vẽ kỹ thuật và autocad (2+0)		2	Học kỳ 2	
11.	Thực hành vẽ kỹ thuật và autocad (0+2)		2	Học kỳ 2	
12.	Đại cương Công nghệ môi trường (2+0)	- Trang bị các kiến thức về phương pháp phân tích trong môi trường, phương pháp lấy mẫu, bảo quản mẫu, các chỉ số hóa, lý, sinh trong công nghệ xử lý môi trường. - Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề, đưa ra các giải	2	Học kỳ 2	

		pháp khắc phục lỗi, tư duy phân tích và tư duy phản biện về hệ thống xử lý.			
13.	Khoa học đất (2+0)	Nhận biết các vai trò chính của đất trong hệ sinh thái và sản xuất nông nghiệp, các yếu tố và tiến trình hình thành đất, ảnh hưởng của các yếu tố và tiến trình hình thành đến tính chất đất. Nhận biết phương pháp phân loại đất làm cơ sở cho quản lý, sử dụng đất. Hiểu và xác định các tính chất vật lý, hóa học và sinh học đất, các biện pháp cải thiện các tính chất trên trong đất nhằm quản lý và bảo vệ môi trường đất bền vững.	2	Học kỳ 2	
14.	Phương pháp Nghiên cứu Khoa học chuyên ngành Quản lý Tài nguyên và Môi trường (1+1)		2	Học kỳ 2	
15.	Quản lý dự án (1+1)		2	Học kỳ 3	
16.	Quy hoạch môi trường (2+0)	<ul style="list-style-type: none"> - Cung cấp cho sinh viên kiến thức về phân vùng tài nguyên môi trường, giúp cho học viên xây dựng phương pháp luận khoa học về quản lý tổng hợp khai thác tài nguyên môi trường, ở quy mô vùng, lãnh thổ theo mục tiêu phát triển bền vững - Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề, đưa ra các giải pháp khắc phục lỗi, tư duy phân tích và tư duy phản biện. 	2	Học kỳ 3	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra giữa kỳ: Thuyết trình - Kiểm tra cuối kỳ: Tiểu luận

17.	Quy hoạch sử dụng đất (2+0)		2	Học kỳ 3	
18.	Cơ sở viễn thám (2+0)	Mục tiêu của môn học này là nhằm cung cấp các kiến thức và kỹ năng cơ bản lĩnh vực nghiên cứu về viễn thám và các ứng dụng của viễn thám đối với công tác quản lý tài nguyên và môi trường. Ngoài ra, môn học cũng giới thiệu các phần mềm và công cụ liên quan.	2	Học kỳ 3	- Đánh giá quá trình: Thuyết trình nhóm. - Kiểm tra cuối kỳ: Tiểu luận
19.	Thực hành Cơ sở viễn thám (0+1)		1	Học kỳ 3	
20.	An toàn lao động và vệ sinh môi trường (2+0)	Học phần trang bị cho người học các kiến thức về An toàn lao động và vệ sinh môi trường. Giải thích các khái niệm, thuật ngữ cơ bản liên quan đến lao động, bảo hộ lao động, an toàn vệ sinh môi trường. Phân tích những vấn đề chung về bảo hộ lao động, an toàn và vệ sinh lao động. Vận dụng tốt kỹ năng làm việc nhóm và thuyết trình một vấn đề về tình hình an toàn và vệ sinh môi trường lao động trong một số ngành nghề sản xuất. Hình thành hoạt động nhóm, thực hiện các nhiệm vụ, công việc về an toàn lao động và vệ sinh môi trường. Phân biệt được các biện pháp kỹ thuật an toàn lao động và kỹ thuật vệ sinh môi trường công nghiệp. Vận dụng hệ thống quản lý rủi ro và yếu tố nguy hiểm để đánh giá rủi ro và mức độ an toàn của cơ sở, doanh nghiệp sản xuất. Ngoài ra, còn rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc	2	Học kỳ 3	- Kiểm tra giữa kỳ: Thuyết trình. - Kiểm tra cuối kỳ: Tiểu luận (Thuyết trình 30 phút).

		nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề, đưa ra các giải pháp khắc phục lỗi, tư duy phân tích và tư duy phản biện.			
21.	<i>Hóa môi trường (2+0)</i>		2	Học kỳ 3	
22.	<i>Phân tích Hệ thống môi trường (2+0)</i>	<p>- Thông qua các công cụ phân tích sinh viên phân tích được các vấn đề về môi trường, từ đó đưa ra các giải pháp có thể thực hiện được.</p> <p>- Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề, đưa ra các giải pháp khắc phục lỗi, tư duy phân tích và tư duy phản biện.</p>	2	Học kỳ 3	<p>- Kiểm tra giữa kỳ: Thuyết trình.</p> <p>- Kiểm tra cuối kỳ: Tự luận</p>
23.	<i>Kiểm soát ô nhiễm môi trường (2+0)</i>	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức về các quá trình xử lý ô nhiễm công nghiệp bằng công nghệ lý, hoá, sinh học hoặc kết hợp. Kiểm soát ô nhiễm môi trường công nghiệp cơ bản đặt nền tảng trên sự ngăn ngừa ô nhiễm cùng với những nỗ lực để giảm thiểu chất thải hơn là xử lý chất thải hay chuyển dịch chất thải từ nơi này sang nơi khác, và cuối cùng là đi vào môi trường tự nhiên.	2	Học kỳ 3	<p>- Kiểm tra giữa kỳ: Thảo luận.</p> <p>- Kiểm tra cuối kỳ: Tiểu luận.</p>
24.	<i>Công nghệ sinh học môi trường (2+0)</i>		2	Học kỳ 3	
25.	<i>Biến đổi khí hậu (2+0)</i>	- Trang bị các kiến thức về khí quyển, không khí, thời tiết, khí hậu và các biểu hiện của biến đổi khí hậu; nguyên nhân nào gây nên biến đổi khí hậu; các tác động của nó và các biện	2	Học kỳ 3	- Kiểm tra giữa kỳ: Thuyết

		<p>pháp ứng phó với biến đổi khí hậu của Việt Nam.</p> <p>- Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề, đưa ra các giải pháp khắc phục lỗi, tư duy phân tích và tư duy phản biện.</p>			<p>trình.</p> <p>- Kiểm tra cuối kỳ: Tiểu luận.</p>
26.	<i>Vi sinh môi trường (2+0)</i>		2	Học kỳ 3	
27.	Cơ sở hệ thống thông tin địa lý (2+0)	<p>Mục tiêu của môn học này là nhằm cung cấp các kiến thức và kỹ năng cơ bản lĩnh vực nghiên cứu về hệ thống thông tin địa lý và các ứng dụng đối với công tác quản lý tài nguyên và môi trường. Ngoài ra, môn học cũng giới thiệu các phần mềm và công cụ liên quan.</p>	2	Học kỳ 4	<p>- Kiểm tra giữa kỳ: Thuyết trình.</p> <p>- Kiểm tra cuối kỳ: Tiểu luận cá nhân.</p>
28.	Thực hành Cơ sở hệ thống thông tin địa lý (0+1)		1	Học kỳ 4	
29.	Luật và chính sách môi trường (2+0)	<p>- Cung cấp cho sinh viên kiến thức về luật và chính sách môi trường toàn cầu; Luật bảo vệ môi trường Việt Nam và các nghị định, thông tư có liên quan.</p> <p>- Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề, đưa ra các giải pháp khắc phục lỗi, tư duy phân tích và tư duy phản biện.</p>	2	Học kỳ 4	<p>- Kiểm tra giữa kỳ: Thuyết trình.</p> <p>- Kiểm tra cuối kỳ: Tiểu luận cá nhân.</p>

30.	Hóa phân tích (2+0)	<p>- Học phần trang bị cho người học các kiến thức về Hóa phân tích bao gồm: định nghĩa, các nguyên tắc trong phân tích thể tích chuẩn độ axit - bazơ, chuẩn độ tạo phức; chuẩn độ kết tủa; phương pháp chuẩn độ oxi hóa khử</p> <p>- Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tính toán, kỹ năng phân tích và tư duy.</p>	2	Học kỳ 4	<p>- Kiểm tra giữa kỳ: Tự luận.</p> <p>- Kiểm tra cuối kỳ: Tự luận.</p>
31.	Thực hành Hóa phân tích (0+1)		1	Học kỳ 4	
32.	Các phương pháp thống kê trong môi trường (2+0)	<p>- Sinh viên có kiến thức tổng quát về các phương pháp đánh giá thống kê cơ bản nhất sử dụng trong thực nghiệm môi trường. Các phép đo đặc thực nghiệm, thống kê cơ bản và các giả thuyết thống kê. Kỹ thuật lấy mẫu và thiết kế mẫu, kế hoạch lấy mẫu, mục đích lấy mẫu, lấy mẫu sơ cấp, lấy mẫu thứ cấp và xây dựng chương trình lấy mẫu. Kỹ thuật phân tích dữ liệu đa yếu tố. Phương pháp cơ bản của phân tích chuỗi thời gian.</p>	2	Học kỳ 4	<p>- Kiểm tra giữa kỳ: Tự luận.</p> <p>- Kiểm tra cuối kỳ: Tự luận.</p>
33.	Thực tập 1 (0+4)	<p>Học phần được xây dựng nhằm đáp ứng nhu cầu tham quan thực tập thực tế cho sinh viên nhằm làm quen với chuyên ngành, từ đó giúp cho sinh viên có cái nhìn tổng quan về ngành học của mình.</p>	4	Học kỳ 4	<p>- Đánh giá quá trình: Báo cáo thu hoạch.</p> <p>- Kiểm tra cuối kỳ: Báo cáo thu hoạch.</p>

34.	<i>Quan trắc môi trường (2+0)</i>		2	Học kỳ 4	
35.	<i>Quản lý tài nguyên nước (2+0)</i>	Tổng quan về tài nguyên nước Phân loại tài nguyên nước trong tự nhiên Quá trình ô nhiễm và tự làm sạch nguồn nước Quản lý tổng hợp tài nguyên nước Các mô hình quản lý tài nguyên nước Các công cụ pháp luật và chính sách Các công cụ và phương tiện quản lý tổng hợp tài nguyên nước và bảo vệ môi trường	2	Học kỳ 4	- Kiểm tra giữa kỳ: Thuyết trình. - Kiểm tra cuối kỳ: Tự luận.
36.	<i>Mô hình Hóa môi trường (2+0)</i>		2	Học kỳ 4	
37.	<i>Du lịch sinh thái (1+1)</i>		2	Học kỳ 4	
38.	<i>Quản lý môi trường không khí và tiếng ồn (2+0)</i>		2	Học kỳ 4	
39.	<i>Thủy lực môi trường (1+1)</i>		2	Học kỳ 4	
40.	Kinh tế tài nguyên và môi trường (3+0)	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức về mối quan hệ chặt chẽ và phụ thuộc lẫn nhau giữa môi trường và phát triển, những nguyên nhân kinh tế của suy thoái môi trường và	3	Học kỳ 5	- Kiểm tra giữa kỳ: Tự luận

		những giải pháp kinh tế để giải quyết vấn đề môi trường vì mục đích phát triển bền vững.			- Kiểm tra cuối kỳ: Thi Vấn đáp
41.	Phân tích môi trường (2+0)	<ul style="list-style-type: none"> - Trang bị các kiến thức về phương pháp phân tích trong môi trường, phương pháp lấy mẫu, bảo quản mẫu, các chỉ số hóa, lý, sinh trong phân tích môi trường - Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề, đưa ra các giải pháp khắc phục lỗi, tư duy phân tích và tư duy phản biện. 	2	Học kỳ 5	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra giữa kỳ: Thuyết trình - Kiểm tra cuối kỳ: Tự luận
42.	Thực hành Phân tích môi trường (0+1)		1	Học kỳ 5	
43.	Đánh giá rủi ro môi trường (1+1)	<p>Giải thích đánh giá rủi ro môi trường là gì – ERA</p> <p>Trình bày được mô hình đánh giá rủi ro môi trường</p> <p>Diễn giải được quản lý rủi ro môi trường</p> <p>Diễn giải được mối liên hệ giữa đánh giá rủi ro môi trường với quản lý môi trường ISO 14001</p> <p>Phân tích được đánh giá định lượng rủi ro môi trường cho chất thải nguy hại</p> <p>Phân tích được đánh giá rủi ro hóa chất đối với sức khỏe con người bởi chất có tiềm năng gây ra ung thư</p> <p>Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề, đưa ra các giải pháp khắc phục lỗi, tư duy phân tích và tư duy phản biện.</p>	2	Học kỳ 5	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra giữa kỳ: Thuyết trình - Kiểm tra cuối kỳ: Tự luận

44.	Đánh giá tác động môi trường (1+1)		2	Học kỳ 5	- Kiểm tra giữa kỳ: Bài tập và Tiểu luận báo cáo. - Kiểm tra cuối kỳ: Tự luận
45.	Độc học môi trường (2+0)	- Trang bị các kiến thức về các chất độc hóa học trong môi trường, các cơ chế đồng hóa, loại thải chất độc trong cơ thể sinh vật - Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề, đưa ra các giải pháp khắc phục lỗi, tư duy phân tích và tư duy phản biện.	2	Học kỳ 5	- Kiểm tra giữa kỳ: Thuyết trình - Kiểm tra cuối kỳ: Tự luận
46.	<i>Quản lý tổng hợp lưu vực (2+0)</i>		2	Học kỳ 5	
47.	<i>Quản lý tổng hợp biển và đới bờ (1+1)</i>	- Thông qua các kiến thức cơ bản về các vấn đề trong quản lý vùng bờ, sinh viên có thể phân tích được các vấn đề về môi trường nước ở các vùng bờ ở nước ta, bên cạnh đó đưa ra các giải pháp có thể thực hiện được. - Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề, đưa ra các giải pháp khắc phục lỗi, tư duy phân tích và tư duy phản biện.	2	Học kỳ 5	- Kiểm tra giữa kỳ: Thuyết trình - Kiểm tra cuối kỳ: Vấn đáp

48.	<i>Quản lý tài nguyên khoáng sản và năng lượng (1+1)</i>		2	Học kỳ 5	
49.	<i>Ứng dụng mô hình hóa trong QLTN&MT (0+2)</i>		2	Học kỳ 5	
50.	<i>Quản lý tài nguyên rừng và đa dạng sinh học (1+1)</i>		2	Học kỳ 5	
51.	<i>Năng lượng và phát triển bền vững (1+1)</i>		2	Học kỳ 5	
52.	Quản lý chất thải rắn và chất thải nguy hại (2+0)	Nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về quản lý chất thải rắn – chất thải nguy hại. Sinh viên có thể khảo sát, đánh giá và đề xuất giải pháp đối với hiện trạng quản lý chất thải rắn khu vực; nâng cao nhận thức về quản lý chất thải rắn – chất thải rắn nguy hại nhằm tạo môi trường sống lành mạnh, góp phần phát triển môi trường một cách bền vững. Ngoài ra, môn học còn cung cấp cho sinh viên các phương pháp quản lý chất thải rắn bằng ứng dụng các công cụ pháp lý, kinh tế. Giúp sinh viên tìm hiểu, nghiên cứu các trường hợp điển hình và các kinh nghiệm quản lý chất thải rắn và chất thải nguy hại của các nước trên thế giới.	2	Học kỳ 6	- Kiểm tra giữa kỳ: Bài tập và Tiểu luận báo cáo. - Kiểm tra cuối kỳ: Tự luận
53.	Thực hành Quản lý chất thải rắn và chất thải nguy hại (0+1)		1	Học kỳ 6	

54.	Quản lý môi trường đô thị và khu công nghiệp (1+1)	Môn học tập trung giới thiệu về 03 vấn đề môi trường đô thị nổi bật là kiểm soát ô nhiễm không khí, quản lý tài nguyên nước đô thị và quản lý chất thải rắn. Bên cạnh đó, các cách tiếp cận chính trong quản lý môi trường công nghiệp và các vấn đề quản lý môi trường thực tế trong khu công nghiệp cũng được giới thiệu. Lòng ghép với lý thuyết là các kinh nghiệm về QLMTĐT&CN ở Việt Nam và các nước trên thế giới được trình bày và phân tích.	2	Học kỳ 6	- Kiểm tra giữa kỳ: Bài tập và Tiểu luận báo cáo. - Kiểm tra cuối kỳ: Thi Vấn đáp.
55.	ISO 14001 (2+0)		2	Học kỳ 6	
56.	Thực hành Xây dựng ISO 14001 trong doanh nghiệp (0+1)		1	Học kỳ 6	
57.	Sản xuất sạch hơn (2+0)	- Học phần trang bị cho người học các kiến thức về kỹ thuật sản xuất sạch hơn bao gồm: 6 bước 18 nhiệm vụ trong dự án sản xuất sạch hơn, cân bằng vật chất năng lượng, lập sơ đồ quy trình sản xuất, sử dụng phương pháp trọng số cho điểm để ra quyết định. - Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề, đưa ra các giải pháp khắc phục lỗi, tư duy phân tích và tư duy phản biện.	2	Học kỳ 6	- Kiểm tra giữa kỳ: Thảo luận. - Kiểm tra cuối kỳ: Tiểu luận.
58.	Tham quan thực tế (0+2)		2	Học kỳ 6	

59.	<i>Kỹ thuật lấy mẫu và xử lý mẫu (1+1)</i>		2	Học kỳ 6	
60.	<i>Ứng dụng GIS trong QLTN&MT (0+2)</i>		2	Học kỳ 6	
61.	<i>Ứng dụng Viễn thám trong QLTN&MT (0+2)</i>		2	Học kỳ 6	
62.	<i>Công nghệ xử lý nước thải (2+0)</i>		2	Học kỳ 6	
63.	<i>Sức khỏe và an toàn môi trường (HSE) (2+0)</i>		2	Học kỳ 6	
64.	<i>Công nghệ xanh (1+1)</i>	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức về nguồn năng lượng sạch cho tương lai, giúp sinh viên hình thành ý thức về việc sử dụng nguồn năng lượng này. Đồng thời giúp sinh viên hiểu biết thêm về những thành tựu do công nghệ xanh mang lại trên thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng.	2	Học kỳ 6	- Kiểm tra giữa kỳ: Tự luận. - Kiểm tra cuối kỳ: Trắc nghiệm.
65.	Thực tập tốt nghiệp	Học phần được xây dựng nhằm đáp ứng nhu cầu thực tiễn của xã hội, đáp ứng quá trình phát triển công nghiệp hóa, hiện đại hóa, nhất là thực tiễn của tỉnh Bình Dương trong bối cảnh phát triển hiện nay.		Học kỳ 7	- Đánh giá quá trình: Báo cáo thu hoạch.

					- Kiểm tra cuối kỳ: Báo cáo thu hoạch.
66.	Kỹ năng nghiên cứu cộng đồng và ứng dụng công nghệ thông tin trong Quản lý Tài nguyên và Môi trường (0+2)		2	Học kỳ 7	
67.	Báo cáo tốt nghiệp (0+5)		5	Học kỳ 7	

Bình Dương, ngày.....tháng.....năm 2019

KT.HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
Đã ký

PGS-TS. Lê Tuấn Anh